

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư hợp nhất số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 21/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hợp nhất các thông tư quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 647/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 4, năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 284/TTr-SNNMT ngày 25/4/2025; của Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa tại Văn bản số 06/2025/TTTC ngày 20/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn với những nội dung chính sau:

1. Tổng diện tích rừng cho phép chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: 27,34 ha.

2. Vị trí, địa điểm: Khoảnh 2A, 3A, 3B, Tiểu khu 566 thuộc thị trấn Nura, huyện Triệu Sơn.

3. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:

a) Theo mục đích sử dụng:

- Rừng sản xuất: 22,76 ha.

- Rừng phòng hộ: 4,58 ha.

b) Theo nguồn gốc hình thành rừng:

- Rừng trồng: 23,50 ha (rừng trồng sản xuất: 22,76 ha; rừng trồng phòng hộ: 0,74 ha); loài cây trồng chủ yếu: Keo

- Rừng tự nhiên: 3,84 ha (rừng tự nhiên phòng hộ: 3,84 ha); loài cây chủ yếu: Nứa

4. Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế: Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa.

5. Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 230,150 triệu đồng/ha.

6. Diện tích phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế là: 23,50 ha + 3,84 ha x 3 = 35,02 ha theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

7. Tổng số tiền phải nộp (làm tròn): = 8.059,853 triệu đồng (*Viết bằng chữ: Tám tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn*).

8. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành Quyết định này.

9. Thời gian thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng: Sau khi chủ đầu tư dự án hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa:

a) Có trách nhiệm nộp đủ số tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư hợp nhất số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 21/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Chấp hành thực hiện nộp đầy đủ số tiền chênh lệch theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, sau khi có thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo theo đúng thời gian, quy định và nội dung đã cam kết.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp với quy định của pháp luật của nội dung thẩm định, tham mưu chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các bước công việc tiếp theo triển khai dự án theo quy định, đảm bảo không làm thất thoát ngân sách Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa chấp hành nộp đủ tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng đúng thời gian quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh giao chủ rừng là chủ đầu tư để trồng rừng thay thế theo đúng quy định.

d) Theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trồng rừng thay thế theo đúng quy định; phát hiện kịp thời, tham mưu ngay cho UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý và có biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc, vi phạm (nếu có) liên quan đến việc chấp hành nộp tiền trồng rừng thay thế, nộp tiền chênh lệch (nếu có), tổ chức các bước công việc tiếp theo liên quan đến trồng rừng thay thế hoặc điều chuyển tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

e) Rà soát, tham mưu, phát hiện kịp thời những vướng mắc, vi phạm để tham mưu khắc phục và thực hiện các trình tự, thủ tục về đất đai đảm bảo nguyên tắc thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng rừng mới triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn UBND huyện Triệu Sơn điều chỉnh hồ sơ, bản đồ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và phòng chống thiên tai:

a) Tiếp nhận, quản lý, tổ chức giải ngân tiền trồng rừng thay thế do Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa nộp theo quy định của pháp luật và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Trên cơ sở chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ bảo vệ, phát triển rừng trong trường hợp số tiền đã nộp tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; hoặc hoàn trả kinh phí chênh lệch (bao gồm cả tiền lãi theo quy định) cho Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa trong trường hợp số tiền nộp khoản 7 Điều 1 Quyết định này cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

d) Hằng năm, tổng hợp chung, báo cáo cấp thẩm quyền về kết quả tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp hoặc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam chuyển về theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Giao UBND huyện Triệu Sơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Chỉ đạo, tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, lâm nghiệp, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan; đảm bảo việc chủ dự án chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định liên quan về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng và nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

b) Hướng dẫn, giám sát chủ dự án, chủ rừng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục khai thác tận dụng lâm sản và tổ chức khai thác tận dụng lâm sản theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến dự án (nếu có) theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

5. Chi cục Kiểm lâm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc chủ dự án, chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế và chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng và rừng trồng thay thế liên quan đến dự án theo quy định.

b) Tổ chức cập nhật theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đảm bảo phù hợp giữa hồ sơ và thực địa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và phòng chống thiên tai; Công ty TNHH dịch vụ và du lịch cáp treo Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- UBND thị trấn Nưa;
- Lưu: VT, NNMT.

(MC33.04.25)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang